

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/DS-ST
Ngày: 30-8-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn V.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đ
2. Bà Lương Thị Mai Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Đ; địa chỉ trụ sở: Số Số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Đ – Chi nhánh Hải Phòng – Phòng giao dịch T (Giấy ủy quyền số 265/QĐ-DAB-PC ngày 28/02/2020); Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06 tháng 5 năm 2021 của nguyên đơn là Ngân hàng Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/12/2018 giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị V đã thỏa thuận và ký hợp đồng tín dụng số: 00813791-0133173701T18089 ngày 24/12/2018 và giải ngân ngày 24/12/2018. Theo hợp đồng, Ngân hàng cho bà V vay số tiền 30.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 24 tháng từ ngày 24/12/2018, lãi suất vay 9,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, tỷ lệ phí thanh lý trước hạn 0,1%; phương tiện giải ngân: Giải ngân chuyển khoản. Bà V có nghĩa vụ thanh toán cả gốc và lãi theo kỳ (tổng cộng 24 kỳ) và ngày thanh toán đầu tiên là ngày 24/01/2019. Ngoài ra, hợp đồng tín dụng được hai bên thỏa thuận các nội dung liên quan đến quan hệ tín dụng, về quyền và nghĩa vụ cụ thể, chi tiết của hai bên.

Thực hiện hợp đồng tín dụng số: 00813791-0133173701T18089 ngày 24/12/2018, bà V đã nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng do Ngân hàng giải ngân ngày 24/12/2018. Quá trình thực hiện hợp đồng bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và khoản vay bị nợ quá hạn kể từ ngày 24/04/2020. Đến ngày 30/8/2021, bà V đã trả cho Ngân hàng 22.095.000 đồng tiền nợ gốc, 4.655.000 đồng tiền nợ lãi, 0 đồng lãi quá hạn; bà V còn nợ gốc phải trả là 7.905.000 đồng, lãi trong hạn phải trả 1.045.000 đồng và lãi quá hạn là 1.771.749 đồng và nợ lãi phát sinh từ ngày 31/8/2021 cho đến khi bà V trả hết nợ.

Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, trao đổi, làm việc yêu cầu bà V thanh toán cho Ngân hàng theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên. Tuy nhiên, bà V không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng. Do bà V đã vi phạm thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến hết ngày 30/8/2021 là 10.721.749 đồng; trong đó nợ gốc là 7.905.000 đồng, lãi trong hạn là 1.045.000 đồng, lãi quá hạn là 1.771.749 đồng và lãi phát sinh từ ngày 31/8/2021 cho đến khi bà V trả hết nợ.

Bà Nguyễn Thị V là bị đơn, đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà V không đến Tòa án và cũng không trình bày quan điểm về việc Ngân hàng khởi kiện đối với bà.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân

sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, **Điều 228** của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ, buộc bà Nguyễn Thị V phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là bà Nguyễn Thị V có nơi cư trú là xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Bà V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 26, 35, 39; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện T có thẩm quyền giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà Nguyễn Thị V.

Xét hợp đồng tín dụng số: 00813791-0133173701T18089 ngày 24/12/2018 giải ngân ngày 24/12/2018 giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị V được ký bởi người đại diện hợp pháp của Ngân hàng là bên cho vay với bên vay là bà Nguyễn Thị V. Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích để thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng tín dụng có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên cho vay là Ngân hàng đã giải ngân, bà V đã nhận đủ số tiền vay theo đúng hợp đồng tín dụng. Như vậy, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo hợp đồng.

Việc bà V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng đối với hợp đồng tín dụng số : 00813791-0133173701T18089 ngày 24/12/2018 và không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng đến nay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu bên vay là bà V phải thanh toán toàn bộ khoản nợ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bà Nguyễn Thị V phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền tính đến hết ngày 30/8/2021 là 10.721.749 đồng; trong đó nợ gốc là 7.905.000 đồng, lãi trong hạn là 1.045.000 đồng, lãi quá hạn là 1.771.749 đồng và lãi phát sinh từ ngày 31/8/2021 cho đến khi bà V trả hết nợ.

Quá trình điều tra, xác minh thu thập chứng cứ thể hiện khoản vay trên của bà V nhằm vào mục đích sử dụng cho nhu cầu sinh hoạt cá nhân. Ông Khúc Thắng

Lợi là chồng bà V trình bày khoản vay nợ trên giữa bà V với Ngân hàng không liên quan gì đến ông, do một mình bà V thực hiện. Vì vậy, ông đề nghị Ngân hàng đòi nợ riêng đối với bà V.

[3] Về áp dụng pháp luật, hợp đồng tín dụng được các bên ký kết và thực hiện tại thời điểm Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 (sau đây gọi tắt là Bộ luật dân sự) có hiệu lực pháp luật và Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Bộ luật Dân sự 2015 và Luật các tổ chức tín dụng; Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm để giải quyết vụ án.

[4]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ, buộc bà Nguyễn Thị V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ Á số tiền tính đến hết ngày 30/8/2021 là 10.721.749 đồng; trong đó nợ gốc là 7.905.000 đồng, lãi trong hạn là 1.045.000 đồng, lãi quá hạn là 1.771.749 đồng và lãi phát sinh từ ngày 31/8/2021 cho đến khi bà V trả hết nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Nguyễn Thị V phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí : Bà Nguyễn Thị V có nghĩa vụ nộp 536.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Đ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015966 ngày 24/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị V vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND H. T;
- Chi cục THADS H. T;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn V